

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/HS-ST

Ngày: 30-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Kỉnh

Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Thành Quát – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh B xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy L, sinh năm: 1990 tại tỉnh Bình Định; nơi ĐKNKTT: Đội 5, thôn K, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn (văn hóa): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc L1, sinh năm: 1965 và bà Mai Thị H, sinh năm: 1965; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh B khởi tố bị can về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh B theo Lệnh tạm giam của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B; Bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2023 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/3/2023, Đoàn Biên phòng Cửa khẩu C phối hợp cơ quan chức năng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Duy L tại Đ, thôn K, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định vì nghi liên quan đến hành vi “Mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy”. Khi lực lượng chức năng tiến hành khám xét, L mở tủ lấy 01 (một) khẩu súng và 10 (mười) viên đạn ném qua lỗ thông gió trong phòng ngủ của L, rơi xuống bãi đất trống khu vực nhà ông B (liền kề với nhà của L). Cơ quan Biên phòng tiến hành lập biên bản tạm giữ tang vật, niêm phong theo quy định và chuyển cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Nguyễn Duy L khai nhận nguồn gốc 01 (một) khẩu súng và 10 (mười) viên đạn như sau:

Vào khoảng tháng 01/2023, có một thanh niên (không rõ lai lịch cụ thể, không nhớ cụ thể ngày nào) gọi điện thoại cho Nguyễn Duy L tự giới thiệu tên H1 ở thị xã A, tỉnh Bình Định và nói có 01 khẩu súng cần bán với giá tiền 2.500.000 đồng, L trả lời không có tiền mặt. Biết L có bán ma túy “đá” nên H1 đề nghị đổi bằng khối lượng ma túy tương đương với giá tiền 2.500.000 đồng thì L đồng ý mua. Sau đó, H1 đi xe mô tô một mình theo chỉ dẫn của L đến trước nhà L (tại Đội 5, K, P, T, Bình Định) để đưa cho L 01 khẩu súng bằng kim loại có ổ đạn xoay, không có đạn, L đưa cho H1 nửa hộp 5 ma túy “đá” (khối lượng 2,5 gam, L bán giá 2.500.000 đồng). Sau khi mua súng, L cất giấu trong tủ quần áo tại phòng ngủ của L. Khoảng 03 ngày sau, H1 tiếp tục gọi điện thoại cho L hỏi có muốn mua đạn cho khẩu súng không, L đồng ý mua 10 viên đạn với giá 1.500.000 đồng và thỏa thuận trả trước cho H1 500.000 đồng tiền cọc, khi nhận được đạn thì trả tiếp bằng ma túy “đá” quy đổi tương đương với giá tiền 1.000.000 đồng. Sau đó, L hẹn gặp H1 tại quán C1 trên đường vào Thập B thuộc huyện T, tỉnh Bình Định để L đưa cho H1 500.000 đồng. Sau khi nhận tiền H1 ra về và một lúc sau, H1 gọi điện thoại cho L nói 10 viên đạn để bên trong 01 bao thuốc lá đặt dưới chân trụ đèn giao thông khu vực cầu B thuộc huyện T, và bảo L đến lấy rồi để lại lượng ma túy theo thỏa thuận tại vị trí lấy đạn. Sau đó theo sự chỉ dẫn của H1, L lấy hộp thuốc lá bên trong có 10 viên đạn và mang về cất giấu.

Ngày 21/3/2023, Phân Viện khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng kết luận giám định đối với 01 khẩu súng và 10 viên đạn nêu trên như sau:

- Vật bằng kim loại hình dạng giống khẩu súng gửi giám định là súng tự chế tạo không theo tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp, có khả năng gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khỏe con người, phá hủy kết cấu vật chất tương tự như súng ngắn, hiện tại khẩu súng sử dụng bắn được và thuộc vũ khí quân dụng.

- 10 viên đạn bằng kim loại hình dạng giống viên đạn là đạn cỡ (5,6x15,6)mm và thuộc vũ khí thể thao; hiện tại 04 viên đạn còn sử dụng được và 06 viên đạn không sử dụng được. Đạn cỡ (5,6x15,6)mm sử dụng được cho khẩu súng nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) khẩu súng tự chế (vật bằng kim loại, màu đen hình dạng giống khẩu súng xoay), chiều dài 20 cm, vỏ bọc tay cầm bằng nhựa màu xanh. Hiện khẩu súng này đang tạm gửi tại Kho vật chứng VK-Đ thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh B.

- 10 (mười) viên đạn, cùng có chiều dài 2,5cm, đường kính vành đít là 0,6cm. Đối với 10 viên đạn tạm giữ của Nguyễn Duy L khi tiến hành giám định tại Phân Viện khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng, giám định viên đã sử dụng bắn giám định toàn bộ 10 viên đạn này.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKS-P1 ngày 03/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy L2 tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Duy L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định luận tội và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy L phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Áp dụng khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy L từ 15 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Giao cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh B phối hợp với Cục thi hành án tỉnh Bình Định xử lý đối với 01 khẩu súng tự chế theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Ngày 17/3/2023, Đoàn Biên phòng Cửa khẩu C phối hợp cơ quan chức năng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Duy L bắt quả tang L đang cất giấu 01 khẩu súng và 10 viên đạn. Nguồn gốc khẩu súng và 10 viên đạn L mua của một thanh niên tên H1 (không rõ lai lịch cụ thể). Sau đó L mang về cất giấu để phòng thân. Theo kết luận giám định của P tại TP Đà Nẵng, hiện tại khẩu súng sử dụng bắn được và thuộc vũ khí quân dụng. 10 viên đạn bằng kim loại thuộc vũ khí thể thao, sử dụng được cho khẩu súng nêu trên. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Duy L đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự, như bản cáo trạng số 69/CT-VKS-P1 ngày 03/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố là có căn cứ.

[3] Bị cáo Nguyễn Duy L có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức rằng vũ khí quân dụng do nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi cá nhân mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, nhưng chỉ vì muốn có vũ khí để phòng thân, bị cáo đã mua 01 khẩu súng và 10 viên về cất giấu. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước đối với vũ khí quân dụng, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Phần xử lý vật chứng: 01 (một) khẩu súng tự chế (vật bằng kim loại, màu đen hình dạng giống khẩu súng xoay), chiều dài 20 cm, vỏ bọc tay cầm bằng nhựa màu xanh là vật cầm tàng trữ, lưu hành nên theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Duy L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bình Định đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Duy L từ 15 đến 18 tháng tù là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án còn có đối tượng tên H1 đã có hành vi bán súng, đạn cho Nguyễn Duy L thì ngoài lời khai của L; Cơ quan điều tra đã thực hiện các hoạt động điều tra nhằm xác minh làm rõ để xử lý. Tuy nhiên, ngoài nội dung lời khai của Nguyễn Duy L, không có tài liệu, cơ sở nào khác để xác định rõ nhân thân, lai lịch của đối tượng này để xử lý trong cùng vụ án

Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Duy L đã được Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đưa ra xét xử và đã kết án 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy L phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy L 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/3/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khẩu súng bằng kim loại dạng ổ xoay, chiều dài 20 cm (đo theo chiều dài xéo là 24 cm), vỏ bọc tay cầm bằng nhựa màu xanh được niêm phong trong phong bì giấy dán kín có các hình dấu của Phân viện khoa học hình sự Bộ C2 tại TP ., cùng các chữ ký, chữ viết họ tên: Phạm Kim H2, Lê Quốc K.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/5/2023 giữa Công an tỉnh B với Đại đội kho vũ khí đạn phòng kỹ thuật - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bình Định)

4. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Duy L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS&HTTP CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV&THA tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoài Xuân